

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 28/2017/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 29 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức ban hành kèm theo Quyết định số 1491/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật phòng, chống tham nhũng số 55/2005/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 01/2007/QH12 và Luật số 27/2012/QH13;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức ban hành kèm theo Quyết định số 1491/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 2:

“1. Công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị sau:

a) Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp;

b) Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân huyện, thành phố;

c) Các đơn vị sự nghiệp công lập;

d) Các cơ quan của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội từ cấp xã trở lên; tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội; tổ chức xã hội nghề nghiệp;

g) Các doanh nghiệp nhà nước; các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có sử dụng ngân sách, tài sản của Nhà nước.

2. Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý được thực hiện theo quy định về luân chuyển cán bộ.”

2. Bổ sung Khoản 5, Điều 3:

“5. Việc thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với viên chức ngoài việc thực hiện theo các quy định chung tại quy định này còn phải căn cứ vào hợp đồng làm việc đã ký với đơn vị sự nghiệp công lập.”

3. Sửa đổi Điều 8:

“Thời hạn chuyển đổi vị trí công tác là từ 02 năm (đủ 24 tháng) đến 05 năm (đủ 60 tháng). Tùy theo đặc thù của từng ngành, lĩnh vực, mức độ hoàn thành nhiệm vụ, phẩm chất đạo đức của công chức, viên chức, cơ quan, đơn vị xem xét thời gian chuyển đổi vị trí công tác nhưng không được quá 05 năm (60 tháng). Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác có thể sớm hơn nếu công chức, viên chức được đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm phẩm chất đạo đức, có dấu hiệu hoặc có dư luận về tiêu cực, tham nhũng, lãng phí”.

4. Sửa đổi Khoản 1, Điều 11:

“1. Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị chỉ có một vị trí trong danh mục định kỳ chuyển đổi vị trí công tác, mà vị trí này có yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ khác với các vị trí khác của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó thì việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức đề nghị với cơ quan có thẩm quyền quản lý cấp trên trực tiếp quyết định chuyển đổi.”

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; thủ trưởng các cơ quan liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 12 năm 2017./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hoàng Xuân Ánh**